TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:05/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-5-2022.
V/v: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sinh

Ông Lý Văn Thâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Ma Văn Chung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà Triệu Kim Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 về: *"Ly hôn, nuôi con chung"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

****Nguyên đơn***: Anh Hoàng Văn Ph, sinh năm 1993. Có mặt;

****Bị đơn***: Chị Hoàng Lệ P, sinh năm 1997. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã C, Huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản làm việc, biên bản lấy lời khai của đương sự và tại phiên tòa nguyên đơn anh Hoàng Văn Ph trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn Ph kết hôn với chị Hoàng Lệ P trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V (nay là xã VV), Huyện N, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 11/11/2015. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Đầu năm 2018 chị P bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị P ở thôn 2 K, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn ở; hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Từ khi sống ly thân anh

Ph không liên lạc được với chị P, nên anh Ph không biết chị P hiện nay đi đâu, làm gì; anh Ph có gọi điện thoại hỏi bà Nông Thị Đ (mẹ của chị P), trú tại: Thôn 2 K, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì được biết hiện nay chị P đang đi làm thuê ở trong tỉnh B nhưng mẹ của chị P cũng không biết địa chỉ cụ thể của chị P nên anh Ph không cung cấp được địa chỉ cụ thể nơi ở cũng như nơi làm việc hiện nay của chị P cho Tòa án. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng có quan điểm sống khác nhau dẫn đến bất đồng trong sinh hoạt hàng ngày cũng như cách nuôi dạy con. Nay anh Hoàng Văn Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn với chị Hoàng Lệ P.

* Về con chung: Anh Ph và chị P có 01 (một) con chung tên là Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 03/02/2016. Con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay, con chung đang sống cùng với anh Ph. Khi ly hôn anh Ph yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Ph không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay, anh Ph đang đi làm nghề buôn bán tự do, chuyên đi thu mua các mặt hàng nông sản; sau đó, bán lại để hưởng phần trăm hoa hồng. Thu nhập của anh Ph hàng tháng dao động từ 9.000.000đ/tháng (Chín triệu đồng) đến 11.000.000đ/tháng (Mười một triệu đồng). Với mức thu nhập như vậy anh Ph cho rằng anh Ph đủ điều kiện để tự nuôi con chung Hoàng Bảo Kh, không cần chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai gửi cho Tòa án bị đơn chị Hoàng Lệ P trình bày:

* Về hôn quan hệ nhân: Chị Hoàng Lệ P xây dựng gia đình với anh Hoàng Văn Ph trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V (nay là xã VV), Huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống cùng gia đình nhà chồng. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc; đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng tính tình không hợp dẫn đến bất đồng trong sinh hoạt hàng ngày. Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Ph xin ly hôn, chị P nhất trí. Đề nghị Tòa án giải quyết cho hai vợ chồng được ly hôn.

* Về con chung: Chị P và anh Ph có 01 (một) con chung tên là Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 03/02/2016. Con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay, con chung đang sống cùng gia đình anh Ph. Ly hôn chị P đồng ý cho anh Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị P trình bày thêm: Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị P vẫn ở Thôn N, xã C, Huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Hiện nay, chị P đang làm nghề lao động tự do ở tỉnh B, không có chỗ làm, chỗ ở ổn định và cũng không có đăng ký tạm trú. Do chị P đang làm nghề lao động tự do và không có chỗ ở ổn định nên không thể trực tiếp nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án. Do vậy, chị P đề nghị Tòa án giao các văn bản tố tụng cho bà Nông Thị Đ (mẹ của chị P), trú tại: Thôn 2 - Kh, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để bà Nông Thị Đ thông báo lại nội dung các văn bản tố tụng cho chị P biết. Do chị P không về Tòa án để trực tiếp tham gia giải quyết vụ việc ly hôn, nuôi con chung giữa chị P và anh Ph được nên chị P đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị P.

Tại biên bản làm việc ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Tòa án: Bà Nông Thị Đ đã gọi điện thoại cho chị Hoàng Lệ P thông qua mạng xã hội Zalo (gọi bằng vi deo), có sự chứng kiến của đại diện UBND xã, trưởng thôn, Thẩm phán và Thư ký, chị Hoàng Lệ P trình bày như sau: Chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị P và anh Ph được ly hôn; giao con chung Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 03/02/2016 cho anh Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: Giữa chị P và anh Ph không có tài sản chung và cũng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị P đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; các thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ do bà Nông Thị Đ (mẹ đẻ chị P) gọi điện thoại và chụp ảnh gửi qua mạng xã hội (Zalo) cho chị P. Chị P biết Tòa án Huyện N đang tiến hành các bước giải quyết vụ án ly hôn giữa chị và anh Ph. Tuy nhiên, do tính chất công việc, điều kiện đi lại khó khăn vì dịch bệnh nên chị P không về Tòa án để trực tiếp tham gia giải quyết vụ việc được, đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc vắng mặt chị P. Chị P giữ nguyên các ý kiến như trong bản tự khai chị P đã gửi cho Tòa án.

Tại biên bản làm việc ngày 08/12/2021 bà Nông Thị Đ (mẹ của chị Hoàng Lệ P), trú tại:Thôn 2 - Kh, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cung cấp thông tin như sau:

Chị Hoàng Lệ P là con gái của bà Điệp, qua trao đổi bằng điện thoại thì bà Điệp biết hiện nay chị P đang làm lao động tự do ở tỉnh B không có chỗ làm cũng như chỗ ở ổn định. Chị P vẫn chưa chuyển khẩu đi nơi khác mà hộ khẩu của chị P vẫn nằm trong hộ của ông Hoàng Văn Luyến ở Thôn N, xã C, Huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Do chị P đi làm nghề lao động tự do nên không có đăng ký tạm trú ở bất kỳ đâu.

Chị P đã biết Tòa án đang thụ lý và giải quyết vụ việc ly hôn, nuôi con chung giữa chị P và anh Hoàng Văn Ph do bà Điệp gọi điện thoại thông báo cho chị P biết. Chị P nhờ bà Điệp nhận hộ các văn bản tố tụng của Tòa án để thông báo lại cho chị P biết. Đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Ph, chị P có trao đổi là sẽ gửi ý kiến cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 07/12/2021 ông Vy Việt Ch - Phó trưởng Công an xã Cường Lợi, Huyện N, tỉnh Bắc Kạn cung cấp thông tin như sau:

Qua kiểm tra sổ đăng ký, quản lý thường trú của Nà Tát, xã Cường Lợi, Huyện N, tỉnh Bắc Kạn tại Công an xã thấy chị Hoàng Lệ P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã C, Huyện N, tỉnh Bắc Kạn trong hộ ông Hoàng Văn Luyến (bố đẻ của anh Ph); chị P chưa tách hộ riêng, chuyển hộ khẩu ra khỏi địa P. Qua kiểm tra phần mềm quản lý dữ liệu dân cư quốc gia ngoài nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trên thì chị P không đăng ký tạm trú ở bất kỳ đâu.

Tại biên bản xác minh ngày 29/12/2021, bà Bế Thị B (mẹ đẻ của anh Hoàng Văn Ph) cung cấp thông tin như sau:

Anh Hoàng Văn Ph là con trai của bà B, anh Ph và chị Hoàng Lệ P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới theo Ph tục tập quán của địa P và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Văn Học (nay là xã Văn Vũ), Huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn thời gian đầu anh Ph và chị P cùng sinh sống với gia đình bà B, đến năm 2017 hai vợ chồng đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh. Khi đi làm công nhân ban đầu hai vợ chồng còn thường xuyên về thăm gia đình, đến cuối năm 2018 thì chỉ thấy anh Ph hay về thăm gia đình còn chị P không thấy về thăm gia đình nữa. Không thấy chị P về, bà có hỏi anh Ph, anh Ph nói là do hai vợ chồng có cách sống khác nhau nên anh Ph và chị P đã sống ly thân. Kể từ đó bà B không gặp và cũng không biết chị P đang ở đâu và làm gì.

Tại các biên bản xác minh cùng ngày 29/12/2021, ông Bế Văn D - Trưởng thôn, ông Bế Văn Ph - Trưởng ban mặt trận và bà Bàn Thị H - Chi hội trưởng chi hội phụ nữ cung cấp thông tin như sau:

Ông Bế Văn D cung cấp thông tin: Anh Hoàng Văn Ph và chị Hoàng Lệ P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống cùng gia đình của anh Ph ở Thôn N, xã C, Huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Sinh sống với gia đình anh Ph được một thời gian thì anh Ph và chị P đều đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh. Đến năm 2020, chỉ thấy anh Ph về địa P sinh sống còn chị P không thấy về cùng anh Ph. Qua thăm nắm do hai vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc nên đã sống ly thân nhưng do cả hai vợ chồng không đề nghị thôn hòa giải nên ông Diệu không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng là gì.

Ông Bế Văn Ph cung cấp thông tin: Ông không nắm được hai vợ chồng anh Hoàng Văn Ph và chị Hoàng Lệ P khi sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn hay không vì ông chưa thấy anh Ph hoặc chị P đề nghị tổ hòa giải của thôn hòa giải mâu thuẫn của hai vợ chồng. Ông chỉ nắm được lâu rồi không thấy chị P về sinh sống cùng anh Ph ở Thôn N, xã C, Huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Qua nhìn nhận, ông thấy anh Ph và chị P sống với nhau không được hạnh phúc như các cặp vợ chồng khác.

Bà Bàn Thị H cung cấp thông tin: Anh Hoàng Văn Ph và chị Hoàng Lệ P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống cùng gia đình anh Ph ở Thôn N, xã C, Huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Do chị P không phải hội viên của chi hội phụ nữ thôn nên bà không nắm được tâm tư, nguyện vọng của chị P. Tuy bà là thành viên của tổ hòa giải thôn nhưng cũng chưa được hòa giải mâu thuẫn của

hai vợ chồng anh Ph, chị P lần nào nên bà không nắm được hai vợ chồng có những mâu thuẫn gì. Qua nhìn nhận thì ông thấy anh Ph và chị P sống với nhau không được hạnh phúc như các cặp vợ chồng khác.

Tại các biên bản xác minh ngày 18/3/2022 ông Bế Xuân D - Trưởng thôn Nà Tát và ông Bế Đức T - Bí thư đoàn xã Cường Lợi phụ trách thôn Nà Tát cung cấp thông tin như sau:

Ông Bế Xuân D cung cấp thông tin: Anh Hoàng Văn Ph đang làm nghề buôn bán tự do có thu nhập nhưng do anh Ph không khai báo thu nhập của anh Ph và không khai báo thuế với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên thôn không nắm được thực tế thu nhập hàng tháng của anh Ph là bao nhiêu tiền.

Ông Bế Đức T cung cấp thông tin: Hiện nay, ông giữ chức vụ Bí thư đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Cường Lợi, trong năm 2022 ông được lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã giao nhiệm vụ phụ trách thôn Nà Tát, xã Cường Lợi. Qua thăm nắm anh Hoàng Văn Ph đang làm nghề buôn bán tự do có thu nhập nhưng do anh Ph không khai báo thu nhập của anh Ph và không khai báo thuế nên Ủy ban nhân dân xã không nắm được cụ thể thu nhập hàng tháng của anh Ph là bao nhiêu.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng*: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tuy bị đơn đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa ngày 26/4/2022 , như vậy bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Anh Hoàng Văn Ph được ly hôn với chị Hoàng Lệ P.

Về con chung: Giao con chung tên là Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 03/02/2016 cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Nghĩa vụ cấp dưỡng do anh Ph không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Hoàng Văn Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Văn Ph có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Hoàng Lệ P. Bị đơn chị Hoàng Lệ P có hộ khẩu thường trú tại: Thôn N, xã C, Huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; các thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa tại nơi cư trú của bị đơn. Người nhận các văn bản tố tụng trên là bà Nông Thị Đ (mẹ của chị P), sau khi nhận các văn bản tố tụng nêu trên bà Điệp đã thông báo đến chị P nội dung của các văn bản tố tụng mà Tòa án đã tống đạt. Thông báo lại cho chị P biết là chị P phải có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ việc ly hôn, nuôi con chung giữa anh Ph và chị P hoặc có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án. Yêu cầu chị P cung cấp địa chỉ cụ thể nơi ở, nơi làm việc để Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và liên hệ làm việc. Sau khi được bà Điệp thông báo nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án, chị P đã có bản tự khai gửi cho Tòa án trình bày quan điểm của mình về các vấn đề mà anh Ph yêu cầu Tòa án giải quyết. Do chị P làm công việc tự do theo thời vụ, không có nơi làm việc, nơi ở cố định nên chị P không cung cấp cho Tòa án được.

Chị P biết Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ việc ly hôn, nuôi con chung giữa anh Ph và chị P. Chị P đã được bà Điệp thông báo lại nội dung các văn bản tố tụng, các yêu cầu của Tòa án. Nhưng vì, chị P làm công việc tự do, theo thời vụ, không có nơi làm việc, nơi ở ổn định nên chị P không cung cấp được địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc theo yêu cầu của Tòa án. Sau khi được thông báo các nội dung, yêu cầu của các văn bản tố tụng, chị P đã có bản tự khai gửi Tòa án trình bày ý kiến của mình về những vấn đề mà anh Ph yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận công việc, điều kiện đi lại khó khăn vì dịch bệnh nên chị P không trực tiếp về Tòa án tham gia giải quyết vụ án nhưng chị P đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi Tòa án. Do đó, Tòa án nhân dân Huyện N tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị Hoàng Lệ P là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn Ph và chị Hoàng Lệ P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Văn Học (nay là xã Văn Vũ), Huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Do vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thời gian đầu hai vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Ph trình bày là do hai vợ chồng có quan điểm sống khác nhau, không đồng quan điểm về cách chăm sóc, nuôi dạy con dẫn đến bất đồng trong sinh hoạt hàng ngày.

Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù chị P không trực tiếp đến Tòa án để làm việc nhưng chị P có gửi bản tự khai đến Tòa án thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với anh Ph, về con chung giao cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng và chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung không có. Chị P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì chị P không về tham dự phiên tòa được. Tòa án đã tiến hành lập biên bản về nội dung cuộc gọi thể hiện ý kiến của chị P có sự chứng kiến của đại diện UBND xã, biên bản có xác nhận của UBND xã S, trưởng thôn.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp và Tòa án thu thập, kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định lời trình bày của anh Ph về nguyên nhân dẫn đến hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân hiện nay của anh Ph và chị P là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa anh Ph và chị P đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh Ph là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Anh Ph và chị P có 01 (một) con chung tên là Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 03/02/2016. Con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay, con chung đang ở cùng anh Ph. Ly hôn anh Ph yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Ph không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của anh Ph được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có căn cứ, vì hiện nay con chung đang sống cùng anh Ph và do anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng; anh Ph đi làm có thu nhập dao động từ 9.000.000đ (chín triệu đồng) đến 11.000.000đ (mười một triệu đồng) nên cũng đảm bảo điều kiện kinh tế để nuôi con chung, không cần chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Điều này, cũng phù hợp với ý kiến của chị P là đồng ý giao con chung cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận..

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung: Nguyên đơn anh Hoàng Văn Ph xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết. Bị đơn chị Hoàng Lệ P không có yêu cầu phản tố và cũng xác nhận không có tài sản chung . Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung.

- Về nợ chung: Anh Ph và chị P đều xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn, nuôi con chung của anh Hoàng Văn Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn Ph được ly hôn với chị Hoàng Lệ P.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 03/02/2016 cho anh Hoàng Văn Ph được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị Hoàng Lệ P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn anh Hoàng Văn Ph và bị đơn chị Hoàng Lệ P xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề tài sản chung, nợ chung.

4. Về án phí: Anh Hoàng Văn Ph phải chịu 300.000^{đ} *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} *(Ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001738, ngày 03/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận anh Ph đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND Huyện N;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Huyện N;
- UBND xã V (nay là xã VV);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hương Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Sinh **Lý Văn Thâm** **Nguyễn Thị Hương Thành**